

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số: 51/2017/HSST
Ngày: 13/9/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Hải;
2. Bà Nguyễn Thị Nam Hải.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 13/9/2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2017/HSST ngày 01/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HỒ PHAN NHẬT T**, sinh năm: 1997.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 05, Khu vực 1, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Hồ Hữu L và bà Phan Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Bà Huỳnh Thị Hương T, sinh năm: 1986 (có mặt)

Ông Văn Thân V, sinh năm 1986

Cùng trú tại: Khối phố C, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Ông Văn Thân V ủy quyền cho bà Huỳnh Thị Hương Th tham gia tố tụng, văn bản ủy quyền ngày 16/5/2017.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Lê Quang B, sinh năm: 1997 (vắng mặt)

Trú tại: Số 36 đường N, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hồ Phan Nhật T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/4/2017, Hồ Phan Nhật T đi tìm hiệu vàng nào sơ hở để cướp giật tài sản. Khi đi, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade, BKS: 75F1 – 23103 (xe của Lê Quang B) từ thành phố Đà Nẵng vào thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường ĐT607A thuộc khối phố C, phường Đ, nhìn thấy hiệu vàng K, T dừng và để xe mô tô trước hiệu vàng (chìa khóa cắm sẵn trên ổ điện) rồi vào bên trong hỏi mua 01 cây vàng miếng 24K từ chị T nhưng không có. T tiếp tục hỏi chị T bán dây chuyền hoặc lách đeo tay cho đủ 01 cây vàng thì chị T nói T sang tủ vàng bên cạnh để chọn. Sau đó, chị T lấy từ trong tủ chứa vàng ra 01 sợi dây chuyền bằng vàng loại 24K trọng lượng 05 chỉ và 01 lách đeo tay bằng vàng loại 24K trọng lượng 05 chỉ đưa cho T xem. Khi xem xong, T nói chị T tính tiền. Lúc này, chị T cầm sổ vàng trên quay lại phía sau để cân vàng và viết hóa đơn. Thấy vậy, T yêu cầu chị T đưa vàng cho T xem lại. Chị T cầm vàng quay lại đưa cho T xem. Khi chị T vừa quay lưng lại để viết hóa đơn thì T cầm tất cả sổ vàng trên bỏ chạy ra xe mô tô tẩu thoát về hướng Đà Nẵng, chị T truy hô và cùng mọi người đuổi theo nhưng không kịp. Chiều cùng ngày, T bán tất cả sổ vàng trên cho một hiệu vàng tại thành phố Đà Nẵng (không biết tên và địa chỉ) được 25.000.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 36/HĐ.ĐG ngày 22/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Điện Bàn thì sổ vàng của chị Huỳnh Thị Hương T bị cướp giật có tổng giá trị là 34.310.000 đồng. Cụ thể như sau: 01 sợi dây chuyền bằng vàng loại 24K, trọng lượng 05 chỉ có giá 17.155.000 đồng và 01 lách đeo tay bằng vàng loại 24K, trọng lượng 05 chỉ có giá 17.155.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 31/7/2017 của VKSND thị xã Điện Bàn đã truy tố bị cáo Hồ Phan Nhật T về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 136 BLHS. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 136, điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS. Đề nghị mức hình phạt từ 15 tháng đến 18 tháng tù; buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho người bị hại; lưu giữ vào hồ sơ vụ án 01 đĩa CD-R80MQ màu vàng có lưu trữ video được trích xuất từ camera an ninh của hiệu vàng K vào thời điểm xảy ra vụ án.

Bị cáo và người bị hại không có tranh luận, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà sơ thẩm với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng của vụ án và những tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có tại hồ sơ vụ án thấy phù hợp. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 27/4/2017, Hồ Phan Nhật T đã có hành vi cướp giật của chị Huỳnh Thị Hương T tại hiệu vàng K thuộc khối phố C, phường Đ, thị xã Đ 01 sợi dây chuyền và 01 lách đeo tay bằng vàng loại 24K, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 34.310.000đ. Như vậy, hành vi của bị cáo Hồ Phan Nhật T đã hội đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý chiếm đoạt. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo còn bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H khởi tố về tội trộm cắp tài sản và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế khởi tố về tội cướp giật tài sản. Do đó, xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, tác hại và hậu quả của hành vi phạm tội; cần thiết buộc phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Nhưng xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng tiết này để giảm nhẹ khi quyết định hình phạt.

Đối với Lê Quang B không biết bị cáo sử dụng xe mô tô BKS: 75F1 – 23103 của mình làm phương tiện phạm tội nên không xử lý.

Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tài sản bị thiệt hại là 10 chỉ vàng, loại vàng 24K và 1.000.000đ tiền gia công vàng (gia công vàng thành dây chuyền và lách đeo tay). Bị cáo chấp nhận bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại, nên buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại 10 chỉ vàng 24K và 1.000.000đ tiền gia công vàng.

Về vật chứng:

- Xe mô tô BKS: 75F1 – 23103 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế tạm giữ và đã trả lại cho anh Lê Quang B;

- 01 đĩa CD-R80MQ màu vàng có lưu trữ video được trích xuất từ camera an ninh của hiệu vàng K vào thời điểm xảy ra vụ cướp giạt tài sản do anh Văn Thân V giao nộp được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo Hồ Phan Nhật T phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Phan Nhật T phạm tội “Cướp giạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Phan Nhật T **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa CD-R80MQ màu vàng có lưu trữ video được trích xuất từ camera an ninh của hiệu vàng K vào thời điểm xảy ra vụ án.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; các Điều 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Hồ Phan Nhật T phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Huỳnh Thị Hương T và ông Văn Thân V 10 (mười) chỉ vàng, loại vàng 24K và 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền gia công vàng.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Phan Nhật T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí HSST và 1.765.000đ (một triệu bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) án phí DSST.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong án, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Riêng vàng chỉ được tính lãi khi có quy định về lãi suất vàng của Ngân hàng Nhà nước.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo và người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Trần Văn Sinh